**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**



**QUY ĐỊNH**

**QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU**

**QUẢN LÝ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

*Ban hành kèm theo Quyết định số ngày tháng năm của*

*Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt nam.*

**HÀ NỘI - 2016**

**MỤC LỤC**

[Điều 1. Giải thích từ ngữ 3](#_Toc446498998)

[Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 4](#_Toc446498999)

[Điều 3. Quyền sở hữu thông tin 4](#_Toc446499000)

[Điều 4. Các nguyên tắc chung 4](#_Toc446499001)

[Điều 5. Phân cấp quản lý và sử dụng 5](#_Toc446499005)

[Điều 6. Phân quyền truy xuất thông tin 5](#_Toc446499006)

[Điều 7. Trách nhiệm quản lý vận hành và sử dụng 5](#_Toc446499007)

[Điều 8. Cấp phép và đăng ký sử dụng HTQLTĐKT 6](#_Toc446499008)

[Điều 9. Trách nhiệm tổ chức quản lý sử dụng vận hành 6](#_Toc446499009)

[Điều 10. Bảo mật thông tin 7](#_Toc446499010)

[Điều 11. Khen thưởng, kỷ luật 7](#_Toc446499011)

[Điều 12. Tổ chức thực hiện 7](#_Toc446499014)

[Điều 13. Điều khoản thi hành 8](#_Toc446499015)

# Chương I

# QUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (TĐDKVN**): là Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ và được chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

**Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (TĐDKQGVN)**: được hiểu như quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của TĐDKVN ban hành kèm theo Quyết định số 190/QĐ-TTg ngày 29/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ (Điều lệ Tập đoàn).

**TĐKT**: là tên viết tắt của "Thi đua khen thưởng".

**HTQLTĐKT**: là viết tắt của "Hệ thống Cơ sở dữ liệu quản lý thi đua, khen thưởng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam"

**Đơn vị cấp 1**: là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

**Đơn vị cấp 2**: là các công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tham gia vào quản lý và sử dụng HTQLTĐKT.

**Đơn vị cấp 3**: là công ty con của Đơn vị cấp 2 tham gia vào quản lý và sử dụng HTQLTĐKT.

**Phòng TĐKT**: là Phòng Thi đua - Khen thưởng, Văn phòng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

**Đơn vị sử dụng (ĐVSD)**: bao gồm các Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên có đăng ký tham gia vào HTQLTĐKT.

**PAIC**: là tên viết tắt của Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí

**CNTT**: là tên viết tắt của "Công nghệ Thông tin".

**NSD**: là tên viết tắt của "Người sử dụng".

**Tài khoản (Account)**:là tài khoản mà NSD dùng để truy cập vào HTQLTĐKT.

## Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

2.1.**Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thi đua, khen thưởng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam của các cá nhân và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã đăng ký tham gia sử dụng và vận hành hệ thống.

2.2. **Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối vớicá nhân, ĐVSD được tham gia quản lý, vận hành và sử dụng HTQLTĐKT.

## Điều 3. Quyền sở hữu thông tin

Toàn bộ các thông tin TĐKT trên HTQLTĐKTthuộc sở hữu của TĐDKVN và các đơn vị cập nhật thông tin TĐKT trên HTQLTĐKT.

Nghiêm cấm mọi hình thức mua bán, trao đổi hoặc sử dụng thông tin TĐKTvào các mục đích trục lợi và mọi hành vi truy cập trái phép, đánh cắp, làm sai lệch dữ liệu, phá hoại, copy dữ liệu và thông tin TĐKT bất hợp pháp trên HTQLTĐKT.

## Điều 4. Các nguyên tắc chung

* 1. Thông tin TĐKT của các đơn vị trong TĐDKVN (được đăng ký tham gia vào HTQLTĐKT) phải được cập nhậtvào HTQLTĐKT.
  2. Thông tin TĐKT đưa lên HTQLTĐKT phải đảm bảo kịp thời, đúng đắn và chính xác. Nghiêm cấm đưa các thông tin sai lệch, không chuẩn xác lên HTQLTĐKT.
  3. NSD khi tham giaquản lý, khai thác và sử dụngHTQLTĐKT phải tuân thủ Quy định này.
  4. Thông tin TĐKT trong HTQLTĐKT phải được bảo mật, sao lưu để dự phòng thường xuyên theo quy định của TĐDKVN.

# Chương II

# TỔ CHỨC QUẢN LÝ VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG

# HỆ THỐNG ỨNG CỨU KHẨN CẤP

## Điều 5. Phân cấp quản lý và sử dụng

1. **Cấp 1:**Thông tin TĐKT do Đơn vị cấp 1 cập nhật vàoHTQLTĐKT.
2. **Cấp 2**: Thông tin TĐKT do Đơn vị cấp 2 cập nhật vào HTQLTĐKT.
3. **Cấp 3**: Thông tin TĐKT do Đơn vị cấp 3 cập nhật vào HTQLTĐKT.

## Điều 6. Phân quyền truy xuất thông tin

NSD thuộc ĐVSD được phân quyền truy xuất thông tin TĐKTnhư sau:

* + 1. **Quản trị hệ thống:**Quản trịchung về mặt kỹ thuật toàn hệ thống. Là người quản lý kỹ thuật cao nhất, có quyền cấu hình hệ thống, tạo tài khoản truy cập, phân quyền người dùng, sao lưu dữ liệu định kỳ, theo dõi vận hành hệ thống.
    2. **NSD** thuộc **Đơn vị cấp 1**: Phòng TĐKT được quyền cập nhật thông tin TĐKT từ cấp Tập đoàn trở lên và truy xuất thông tin TĐKT tại tất cả các ĐVSD.
    3. **NSD** thuộc **Đơn vị cấp 2**:Được quyền cập nhật thông tin TĐKT củađơn vị mình và truy xuất thông tin TĐKT tại đơn vị mình và các đơn vị con trực thuộc.
    4. **NSD**thuộc **Đơn vị cấp3**: Được quyền cập nhật thông tin TĐKT của đơn vị mình và truy xuất thông tin TĐKT tại đơn vị mình.

## Điều 7. Trách nhiệm quản lý vận hành và sử dụng

Trách nhiệm và quyền hạn quản lý, vận hành và sử dụng HTQLTĐKT được quy định như sau:

1. **Người quản trị hệ thống**: thực hiện quản lý chung về mặt kỹ thuật toàn hệ thống của HTQLTĐKT của Tập đoàn, bao gồm các nhiệm vụ sau:
2. Cấu hình hệ thống, theo dõi, vận hành để đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, sao lưu dữ liệu định kỳ.
3. Tạo tài khoản người dùng mới trên hệ thống theo yêu cầu của Phòng TĐKT và các đơn vị tham gia.
4. Thực hiện các yêu cầu khác của Phòng TĐKT trong phạm vi trách nhiệm được phân công.
5. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ thông tin TĐKT và các vấn đề liên quan đến việc mất mát, hư hỏng, sai lệch thông tin TĐKT do lỗi của người **Quản trị hệ thống**.
6. **Người cập nhật**: thực hiện cập nhật đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời thông tin TĐKT vào HTQLTĐKT.
7. **Người dùng khác**: thực hiện truy xuất thông tin TĐKT theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

## Điều 8. Cấp phép và đăng ký sử dụng HTQLTĐKT

Việc cấp phép quản lý, vận hành và sử dụng HTQLTĐKT được thực hiện như sau:

1. Tổng giám đốc Tập đoàn quyết định toàn bộ công việc cấp phép quản lý, vận hành và sử dụng HTQLTĐKT
2. Các đơn vị trước khi tham gia vận hành và sử dụng HTQLTĐKTphải đăng ký theo các mẫu đi kèm Quy định này: Phiếu đăng ký (Mẫu 01). Đơn vị cấp 2 có trách nhiệm đăng ký NSD của đơn vị mình và tập hợp các đăng ký NSD của các đơn vị cấp 3 trực thuộc gửi về Phòng TĐKT.
3. Trường hợp NSD đã được cấp Account mà không còn được tiếp tục truy cập HTQLTĐKT thì đơn vị quản lý NSD có trách nhiệm báo cho Phòng TĐKT hoặc người quản trị hệ thống hủy bỏ Account đó.
4. Việc không tiếp tục tham gia quản lý, vận hành và sử dụng HTQLTĐKT đối với ĐVSD sẽ do Tổng giám đốc TĐDKVN quyết định trên cơ sở đề xuất của ĐVSD và/ hoặc kiến nghị của Phòng TĐKT.

## Điều 9. Trách nhiệm tổ chức quản lý sử dụng vận hành

1. Phòng TĐKT có trách nhiệm chủ trì, tổ chức quản lý việc cấp phép, quản lý, vận hành và sử dụng HTQLTĐKT trong toàn TĐDKQGVN. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc cập nhật thông tin lên HTQLTĐKT trong toàn TĐDKQGVN.
2. Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) có trách nhiệm quản lý HTQLTĐKT bao gồm:
3. Quản trị về mặt kỹ thuật đối với HTQLTĐKT: cài đặt, bảo trì, nâng cấp chức năng phần mềm và phần cứng đảm bảo HTQLTĐKT thường xuyên hoạt động thông suốt trong quá trình vận hành, sử dụng và thực hiện các công việc kỹ thuật khác.
4. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ bí mật thông tin TĐKT lưu trong HTQLTĐKT.
5. Không được sử dụng các nghiệp vụ CNTT để can thiệp vào các file thông tin đính kèm của HTQLTĐKT.
6. Trên cơ sở Quy định này, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị mình tổ chức quản lý, vận hành và sử dụng HTQLTĐKT để thu thập, cập nhật, lưu giữ, quản lý và khai thác sử dụng thông tin TĐKT trên HTQLTĐKT theo phân cấp, phân quyền.
7. Các ĐVSD phải có trách nhiệm:
8. Cung cấp thường xuyên các phong trào thi đua được triển khai tại đơn vị, báo cáo sơ kết, tổng kết các đợt thi đua chuyên đề, các gương điển hình tiên tiến và Báo cáo kết quả SXKD hàng năm (sau khi tổ chức xong hội nghị tổng kết năm) cho Phòng TĐKT để kịp thời cập nhật trên HTQLTĐKT.
9. Hoàn tất việccập nhật nội dungtrong vòng 5ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định khen thưởng. Chi tiết cách thức cập nhật thực hiện theo Tài liệu hướng dẫn sử dụng, khai thác HTQLTĐKT đã được đính kèm trên trang chủ của hệ thống.
10. Khi thẩm định hồ sơ đề xuất khen thưởng của các đơn vị, Phòng TĐKT sẽ căn cứ các dữ liệu cập nhập trong HTQLTĐKT để xét duyệt. Trường hợp các số liệu không khớp nhau thì hồ sơ đề xuất sẽ được trả lại.

## Điều 10. Bảo mật thông tin

* 1. Đơn vị cấp 2 có trách nhiệm nộp bản “Cam kết bảo mật” theo mẫu đi kèm Quy định này.
  2. NSD khi tham gia quản lý, vận hành và sử dụng HTQLTĐKT phải tuân thủ các nguyên tắc bảo mật thông tin TĐKT của Quy chế bảo mật liên quan của TĐDKVN và các quy định bảo mật khác của Pháp luật, chịu trách nhiệm trước Pháp luật và TĐDKVN về việc bảo mật các thông tin TĐKT trên HTQLTĐKT.
  3. NSD có trách nhiệm bảo mật thông tin TĐKT trên HTQLTĐKTtrong phạm vi quyền truy xuất quy định tại Điều 6 của Quy định này.

## Điều 11. Khen thưởng, kỷ luật

1. **Khen thưởng**

Tổ chức, cá nhân thuộc ĐVSD thực hiện tốt Quy định này được TĐDKVN khen thưởng và/ hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo các quy định hiện hành của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Nhà nước.

1. **Kỷ luật**

Tổ chức, cá nhân thuộc ĐVSD có hành vi vi phạm quy định của Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo quy định của TĐDKVN hoặc bị đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật.

# Chương III

# TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

## Điều 12. Tổ chức thực hiện

* 1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến, triển khai thực hiện Quy định này đến toàn thể CBCNV trong phạm vi quản lý.
  2. Phòng TĐKT có trách nhiệm chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này và báo cáo Tổng giám đốc Tập đoàn.

## Điều 13. Điều khoản thi hành

**13.1** Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

**13.2** Mọi sửa đổi, bổ sung Quy định này do Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quyết định ./.

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**



**<TÊN ĐƠN VỊ>**

Mẫu 01

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  | *Ngày ..... tháng ...... năm........* |

**PHIẾU ĐĂNG KÝ**

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN

CƠ SỞ DỮ LIỆU THI ĐUA KHEN THƯỞNG CỦA TẬP ĐOÀN DKVN

Kính gửi: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tên đơn vị:………………………………………………………………….

Địa chỉ liên hệ:………………………………………………………………

Số điện thoại: …………………………Số Fax…………………………….

Theo nội dung quyết định số ……DKVN ngày ……của TĐDKVN ban hành Quy định quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống quản lý thông tin cơ sở dữ liệu thi đua khen thưởng, chúng tôi kính đề nghị TĐDKVN cho phép chúng tôi được quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống trên với số lượng account sử dụng cụ thể như sau:

Tổng số Account:………………………………………………………..

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ tên | Chức vụ | Email | Điện thoại | Quyền  Cập nhật | Quyền  Xem |
| 1 |  |  |  |  |  |  |

*(Tích vào ô theo loại quyền tương ứng)*

Chúng tôi xin cam đoan tuân thủ toàn bộ các quy định trong Quy định quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Quản lý thông tin cơ sở dữ liệu thi đua khen thưởng của TĐDKVN và các quy định liên quan về bảo mật thông tin của pháp luật và TĐDKVN.

Nếu có gì sai sai phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật cũng như trước TĐDKVN.

Đề nghị TĐDKVN chấp nhận và cung cấp số Account mà đơn vị chúng tôi đăng ký nêu trên.

Xin chân thành cám ơn !

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**(TÊN ĐƠN VỊ) Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Ngày …….tháng…… năm……*

**CAM KẾT BẢO MẬT**

Kính gửi: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tên đơn vị (tên đầy đủ):…..………………………………………………..

Địa chỉ liên hệ:...…………………………………………………………….

Số điện thoại:.........…………………………………………………………

Sau khi nghiên cứu Quy định Quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quản lý Thi đua khen thưởng của Tập đoàn Dầu khí Việt nam và những quy định bảo mật thông tin của Pháp luật và TĐDKVN, chúng tôi xin cam kết :

1. Tổ chức quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quản lý Thi đua khen thưởng tại đơn vị và các đơn vị cấp dưới trực thuộc tuân thủnhững quy định của bảo mật thông tin theo các quy định liên quan của Pháp luật và của TĐ DKVN.
2. Không để lộ thông tin, tài liệu liên quan tới “Hệ thống Cơ sở dữ liệu quản lý Thi đua khen thưởng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam”dưới bất kỳ hình thức nào.
3. Chịu trách nhiệm về tính xác thực vàviệc thực hiện quy định về bảo mật thông tin đối với đơn vị mình và các đơn vị cấp dưới trực thuộc.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật, Tập đoàn nếu vi phạm những điều đã cam kết.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký và ghi rõ họ tên)